

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên Gói Cung cấp: 01/VTHP/2/2023 - Vận chuyển than bằng đường thủy tuyến các cảng khu vực Uông Bí / Vàng Danh, Quảng Ninh đi các cảng khu vực cầu Đá Bạc, Hải Phòng năm 2023.

Phát hành ngày: 27 /12/2022

Bên Yêu cầu Báo Giá

Giám Đốc



Phạm Minh

Định nghĩa/Viết tắt

Công ty: Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Than - Vinacomin

NCC: Nhà Cung cấp

YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Phạm vi Gói Cung cấp

1.1 Công ty mời NCC tham gia báo giá cho Gói Cung cấp nêu tại Mục 1.2 dưới đây, theo các điều khoản nêu tại Yêu cầu Báo Giá này.

1.2 Phạm vi Gói Cung cấp:

a) Phạm vi cung cấp:

- Nội dung công việc: Vận chuyển than bằng đường thủy cho Trạm chế biến than Coalimex tại Hải Phòng.
- Hàng hóa vận chuyển: Các loại than cám (hàng rời).
- Khối lượng vận chuyển: 190.000 tấn (+/-10%). Hàng được vận chuyển thành nhiều chuyến.
- Tuyến vận chuyển:

| TT | Tuyến vận chuyển | Cảng xếp hàng | Cảng dỡ hàng |
|----|------------------|--|---|
| 1 | Tuyến 2 | Một cảng khu vực Uông Bí/ Vàng Danh, Quảng Ninh | Một cảng khu vực cầu Đá Bạc, Hải Phòng |

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023.

b) Yêu cầu kỹ thuật:

(i) Phương tiện vận chuyển:

- Phương tiện vận chuyển phải có đủ điều kiện vận chuyển than theo quy định của pháp luật, đủ điều kiện giao nhận khối lượng hàng hóa vận chuyển bằng phương pháp giám định mớn nước phương tiện, phù hợp với điều kiện xếp/dỡ hàng tại cảng xếp hàng và cảng dỡ hàng, được các công ty bảo hiểm chấp nhận bảo hiểm.
- Phương tiện vận chuyển phải có hầm hàng, nắp hầm hàng và/hoặc bạt che hầm hàng, bảo đảm an toàn cho hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển. Nắp hầm hàng và/hoặc bạt che hầm hàng phải là loại mà đơn vị giám định hàng hóa có thể niêm phong hầm hàng được.
- Phương tiện vận chuyển phải có đầy đủ giấy tờ thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn giấy đăng ký, đăng kiểm và các giấy tờ khác theo quy định của Nhà nước, và hiệu lực của

các giấy tờ thủ tục pháp lý này phải có giá trị ít nhất đến ngày hoàn thành việc dỡ hàng tại cảng dỡ hàng; phương tiện vận chuyển phải được mua các loại bảo hiểm bắt buộc theo quy định của pháp luật, thời hạn các loại bảo hiểm phải còn hiệu lực ít nhất đến thời điểm hoàn thành việc dỡ hàng tại cảng dỡ hàng.

(ii) Tốc độ xếp/dỡ hàng:

Tốc độ xếp/dỡ hàng và phạt dôi nhật tại cảng xếp và cảng dỡ: Không áp dụng.

(iii) Điều kiện thanh toán:

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 03 tháng kể từ ngày hoàn thành việc dỡ hàng.

1.3 Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.

Nguyên tắc điều chỉnh đơn giá:

a) Đơn giá cước vận chuyển sẽ được điều chỉnh khi có sự thay đổi giá nhiên liệu diesel 0,05S-II (DO 0,05S-II) do Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) công bố áp dụng cho vùng 1 (sau đây gọi là “Giá nhiên liệu”) theo nguyên tắc sau:

(i) Giá nhiên liệu ban đầu: Được xác định là giá nhiên liệu được công bố vào ngày gần nhất trước thời điểm đóng thầu.

(ii) Giá nhiên liệu cơ sở: Là

- giá nhiên liệu ban đầu được quy định tại điểm (i) trên đây, đối với trường hợp chưa điều chỉnh đơn giá vận chuyển lần nào; hoặc
- giá nhiên liệu được áp dụng cho kỳ điều chỉnh đơn giá vận chuyển liền trước, đối với trường hợp đã có sự điều chỉnh đơn giá vận chuyển.

(iii) Trong thời gian thực hiện phạm vi cung cấp của Gói Cung cấp, nếu giá nhiên liệu tăng hoặc giảm (+/-) từ 10% trở lên so với giá nhiên liệu cơ sở thì giá nhiên liệu tăng/giảm từ 10% trở lên đó được xác định là giá nhiên liệu áp dụng cho kỳ điều chỉnh đơn giá vận chuyển tương ứng. Khi đó, tỷ lệ điều chỉnh tăng/giảm giá nhiên liệu được xác định như sau:

Mức tăng/giảm giá nhiên liệu = Giá nhiên liệu áp dụng cho kỳ điều chỉnh đơn giá vận chuyển tương ứng trừ (-) giá nhiên liệu cơ sở.

Tỷ lệ điều chỉnh tăng/giảm giá nhiên liệu = Mức tăng/giảm giá nhiên liệu chia (:) Giá nhiên liệu cơ sở.

Tỷ lệ điều chỉnh tăng/giảm giá nhiên liệu được làm tròn số đến hàng phần mười nghìn của phần thập phân (làm tròn số đến bốn chữ số của phần thập phân).

(iv) Tỷ trọng chi phí nhiên liệu diesel chiếm trong đơn giá vận chuyển: 15%.

(v) Tỷ lệ điều chỉnh đơn giá vận chuyển:

Tỷ lệ điều chỉnh đơn giá vận chuyển = Tỷ lệ điều chỉnh tăng/giảm giá nhiên liệu nhân (x) tỷ trọng chi phí nhiên liệu diesel chiếm trong đơn giá vận chuyển (15%).

Tỷ lệ điều chỉnh đơn giá vận chuyển được làm tròn số đến hàng phần mười nghìn của phần thập phân (làm tròn số đến bốn chữ số của phần thập phân).

(vi) Đơn giá vận chuyển điều chỉnh:

Đơn giá vận chuyển điều chỉnh = Đơn giá vận chuyển đang áp dụng x (1 + tỷ lệ điều chỉnh đơn giá vận chuyển).

Đơn giá vận chuyển điều chỉnh được làm tròn số đến hàng đơn vị.

b) Áp dụng đơn giá vận chuyển điều chỉnh:

- Việc điều chỉnh đơn giá vận chuyển chỉ được thực hiện trong thời gian phạm vi cung cấp của Gói cung cấp.
- Thời điểm áp dụng đơn giá vận chuyển điều chỉnh: Từ 0 giờ ngày liền kề ngay sau ngày giá nhiên liệu thay đổi tới mức độ phải điều chỉnh đơn giá vận chuyển.
- Căn cứ áp dụng đơn giá vận chuyển điều chỉnh: Tính theo thời gian ghi trên hóa đơn bán hàng của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) hoặc đơn vị được TKV ủy quyền phát hành cho chuyển hàng đó tại cảng xếp hàng.

2. Tư cách hợp lệ của NCC

2.1 NCC là pháp nhân có tư cách hợp lệ nếu:

- (a) Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật;
- (b) Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật; và
- (c) Có đăng ký ngành nghề kinh doanh phù hợp với phạm vi công việc phải thực hiện theo Gói Cung cấp.

3. Bản Báo Giá, giá chào và biểu giá

- 3.1 NCC sẽ nộp Bản Báo Giá, đính kèm biểu giá cụ thể.
- 3.2 Giá ghi trong Bản Báo Giá phải bao gồm tất cả mọi chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện và hoàn thành Gói Cung cấp theo yêu cầu của Công ty tại Yêu cầu Báo Giá này, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác, và phải được chào bằng đồng tiền Việt Nam. Bản Báo Giá có ghi giá chào không phù hợp với quy định tại Mục 3.2 này sẽ được coi là không hợp lệ.
- 3.3 Nếu NCC đề xuất giảm giá, đề xuất đó có thể được lập thành một thư riêng, hoặc được ghi trong Bản Báo Giá, và phải được gửi tới Công ty trước thời điểm đóng thầu. Trong đề xuất giảm giá, NCC cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

4. Bản Báo Giá và tài liệu đính kèm

- 4.1 Bản Báo Giá phải được lập theo mẫu đính kèm Yêu cầu Báo Giá này.
- 4.2 Các tài liệu sau đây phải được gửi kèm và tạo thành bộ phận của Bản Báo Giá:
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao).

5. Hiệu lực của Bản Báo Giá

Bản Báo Giá phải có hiệu lực trong tối thiểu **30** ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá Bản Báo Giá

- 6.1 NCC sẽ nộp Bản Báo Giá theo hình thức gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện, thư điện tử (email) hoặc bằng fax về địa chỉ:

Phòng Xuất nhập khẩu Than

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu than - Vinacomin

47, Quang Trung, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Email: tranngoc@coalimex.vn, canv@coalimex.vn, khaiet@coalimex.vn,
phamhien@coalimex.vn, bichhuong.xnk@gmail.com

Fax: (024) 3942 2350

không muộn hơn **14 giờ 00** ngày **03 tháng 01 năm 2023** (thời điểm đóng thầu).

Trường hợp Bản Báo Giá được gửi qua đường bưu điện, Công ty không chịu trách nhiệm về thời điểm nhận được Bản Báo Giá hoặc việc không nhận được Bản Báo Giá.

Các Bản Báo Giá mà Công ty nhận được sau khi hết thời hạn nêu trên sẽ không được xem xét.

- 6.2 Công ty mở công khai các Bản Báo Giá của các NCC vào lúc **14 giờ 30** ngày **03 tháng 01 năm 2023** tại Văn phòng Công ty. NCC có quyền tham dự buổi mở Bản Báo Giá. Tuy nhiên ngay cả khi NCC không có mặt tại buổi mở Bản Báo Giá, việc mở các Bản Báo Giá vẫn được tiến hành.
- 6.3 Công ty sẽ lập biên bản mở Bản Báo Giá trong đó bao gồm các thông tin: Tên NCC; giá Gói Cung Cấp được đề xuất bởi NCC; giá trị giảm giá (nếu có), hiệu lực của Bản Báo Giá, thời gian thực hiện hợp đồng; và các thông tin khác mà Công ty thấy cần thiết. Biên bản mở Bản Báo Giá sẽ được gửi cho tất cả các NCC tham dự thầu.
- 6.4 Công ty sẽ tiến hành đánh giá các Bản Báo Giá để lựa chọn NCC phù hợp. Công ty có thể mời NCC có giá chào thấp nhất thương thảo hợp đồng.

7. Điều kiện xét duyệt NCC được lựa chọn

NCC được xem xét, đề nghị trúng thầu nếu (i) có tư cách hợp lệ, (ii) có Bản Báo Giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Yêu cầu Báo Giá, và (iii) có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá thấp nhất và không vượt dự toán Gói Cung cấp đã được phê duyệt.

8. Thông báo kết quả lựa chọn NCC

Kết quả lựa chọn NCC sẽ được gửi đến tất cả NCC tham dự báo giá qua hình thức thư điện tử (e-mail) hoặc qua đường bưu điện, và được đăng tải trên website của Công ty.

9. Giải quyết kiến nghị của NCC

- 9.1 NCC có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn NCC và những vấn đề liên quan trong

quá trình tham gia báo giá khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

9.2 Địa chỉ nhận thư kiến nghị:

Trần Tuấn Ngọc

Phó Trưởng Phòng

Phòng Xuất Nhập Khẩu Than

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu than - Vinacomin

47, Quang Trung, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BẢN BÁO GIÁ⁽¹⁾

Ngày: ___[ghi ngày tháng năm ký đơn chào giá]

Tên gói cung cấp: ___[ghi tên gói cung cấp theo yêu cầu báo giá]

Yêu cầu báo giá số: ___[ghi số trích yếu, nếu có, của yêu cầu báo giá] ngày ___[ghi ngày phát hành yêu cầu báo giá]

Kính gửi: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin

Sau khi nghiên cứu yêu cầu báo giá mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ___[ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện gói cung cấp ___[ghi tên gói cung cấp] theo đúng yêu cầu của Yêu cầu báo giá. Chúng tôi xin gửi kèm bản báo giá này giá chào với tổng số tiền là ___[ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền chào giá]⁽²⁾ cùng với biểu giá kèm theo.

Chúng tôi cam kết chúng tôi không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

Bản báo giá này có hiệu lực trong thời gian ___⁽³⁾ ngày, kể từ ngày ___ tháng ___ năm ___⁽⁴⁾.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(ghi đầy đủ họ tên, chức danh, chữ ký và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Bản báo giá phải được ghi đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của nhà cung cấp, thời gian có hiệu lực của bản báo giá, được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu.

(2) Giá chào ghi trong bản báo giá phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào ghi trong biểu giá, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Bên yêu cầu báo giá. Trường hợp gói cung cấp chia thành nhiều trường hợp chào giá khác nhau thì nhà cung cấp phải ghi giá chào cho từng trường hợp chào giá.

(3) Ghi số ngày có hiệu lực theo quy định tại Điều 5 Yêu cầu báo giá. Thời gian có hiệu lực của bản báo giá được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực theo quy định trong yêu cầu báo giá. Từ thời điểm đóng thầu đến hết 24 giờ của ngày có thời điểm đóng thầu được tính là 1 ngày.

(4) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại Điều 6 Yêu cầu báo giá.

BIỂU GIÁ

| TT | Tuyển vận chuyển | Cảng xếp hàng | Cảng dỡ hàng | Đơn vị tính | Khối lượng | Đơn giá | Thành tiền (Cột 6x7) |
|--|------------------|---|--|-------------|------------|---------|-------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | Tuyển 2 | Một cảng khu vực Uông Bí/ Vàng Danh, Quảng Ninh | Một cảng khu vực cầu Đá Bạc, Hải Phòng | Tấn | 190.000 | | A |
| Giá chào đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), ngoại trừ thuế GTGT | | | | | | | A |
| Thuế GTGT | | | | | | | $B=10\%xA$ |
| Giá chào đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) | | | | | | | $A'=A+B$ |
| Chi phí dự phòng (dự phòng cho khối lượng phát sinh, trượt giá) | | | | | | | $C=20\%xA'$ |
| Tổng cộng giá chào <i>(kết chuyển sang bản báo giá)</i> | | | | | | | $M=A'+C$ |

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp*(ghi đầy đủ họ tên, chức danh, chữ ký và đóng dấu)**Ghi chú:*

Các cột (7), (8): Do nhà cung cấp chào. Đơn giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), ngoại trừ thuế GTGT sẽ được tính riêng.

Chi phí dự phòng (C) sẽ không được xem xét, đánh giá để so sánh, xếp hạng nhà cung cấp.